

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ.
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Hoàng Ân (Ê), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: khu phố A, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn D, sinh năm: 1968 và bà Mai Xuân T, sinh năm 1966;

Vợ: Trần Thị V (đã ly hôn); Con: không có;

Hiện đang sống chung như vợ chồng với Phùng Thị Tuyết N

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 24/05/2019, bị Công an phường PT, thành phố BT, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 20/QĐ-XPHC);

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/07/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Ân: Luật sư Nguyễn Nhật N - Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt

*** Bị hại:**

- Bà Heng Tuyết Nh, sinh năm 1961. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Huỳnh Hùng C, sinh năm 1961. Có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phùng Thị Tuyết N, sinh năm 1988. Có mặt.
Nơi cư trú: Khu phố B, Phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1969. Có mặt.
Nơi cư trú: khu phố A, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Huy B, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố D, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Bà Trần Thị V, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp E, xã TH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 23/04/2020, bị cáo Trần Hoàng A một mình đi bộ vào hẻm thuộc phường PT, thành phố BT để tìm bạn. Khi đi ngang nhà của chị Heng Tuyết Nh ở khu phố B, phường PT, thành phố BT thì nghe tiếng gà kêu bên trong nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm gà. Bị cáo leo rào, vào trong khuôn viên nhà chị Nh nhưng không tìm thấy gà. Lúc này, bị cáo phát hiện nhà bếp của chị Nh không đóng cửa liền đột nhập vào trong và lấy của chị Nh 01 điện thoại hiệu Nokia 8 màu đen đang để trên bàn. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi lên nhà trước lấy trộm của anh Huỳnh Hùng C (chồng chị Nh) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng và 01 điện thoại hiệu Nokia 230, màu đen. Bị cáo mang 03 điện thoại vừa trộm được về nhà cha ruột là ông Trần Văn D, bỏ vào tủ cất giấu rồi đi ngủ. Khi bị Công an mời làm việc, bị cáo điện thoại cho ông D chỉ nơi cất giấu điện thoại để ông D giao nộp cho Công an. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, Imei: 352984095516893 có ốp lưng màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, Imei 1: 356027083292436167, Imei 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, Imei: 357322081892660.

- 01 hộp đựng điện thoại Iphone 7.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre có thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bị bể màn hình, số Imei 1: 352987101031302/01, số Imei 2: 35298810131300/01.

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu vàng đồng, số Imei 1: 861327034603253, số Imei 2: 861327034603261.

- 01 điện thoại Samsung màu vàng, model SM-G532G/DS, Imei 1: 357623/08/514881/3, Imei 2: 357624/08/514881/1.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, Imei 1: 354180106460413, Imei 2: 354180106960430.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 511/KL-HĐĐG ngày 19/05/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, IMEI: 352984095516893 có ốp lưng màu đen. Trị giá ngày 23/4/2020: 4.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, IMEI 1: 356027083292436167, IMEI 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen. Trị giá ngày 23/4/2020: 4.995.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, IMEI: 357322081892660. Trị giá ngày 23/4/2020: 200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSTPBT ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Á về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Á từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại toàn bộ tài sản đã thu hồi được cho chị Heng Tuyết Nh và anh Huỳnh Hùng C; trả lại 01 điện thoại Samsung màu vàng cho Phùng Thị Tuyết N; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen cho bị cáo Trần Hoàng Á.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 352987101031302/01, số Imei 2 : 35298810131300/01, bị bề màng hình để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo thẩm quyền.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Heng Tuyết Nh và anh Huỳnh Hùng C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo Trần Hoàng Á khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các

hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre có thu giữ và đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen nên bị cáo không có ý kiến gì thêm. Lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn về hành vi đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục đi làm tạo thu nhập nuôi cha mẹ già và ở gần để có điều kiện chăm sóc cha mẹ.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng Ân trình bày: thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Ân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: do bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang sống chung với cha mẹ già không còn sức lao động, bị cáo đi làm nuôi cha mẹ vì là con duy nhất của gia đình để áp dụng khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D trình bày: ông là cha ruột của bị cáo Ân. Vào ngày 23/04/2020 thì ông và bị cáo Ân cùng đi làm tại lò giết mổ heo ở huyện MCB. Sau khi làm xong thì ông về trước, Ân ở lại nhậu cùng bạn nên về sau. Khi Ân về nhà thì ông không hay, ông cũng không biết việc Ân cất giấu các điện thoại di động có được do trộm cắp trong tủ của nhà ông. Khi được Ân điện thoại chỉ nơi cất giấu các điện thoại có được do trộm cắp thì ông đã giao nộp cho Công an để giao trả tài sản cho chủ sở hữu. Ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Ân để Ân đi làm cùng phụ chi phí trang trải cuộc sống.

Người có quyền lợi nghị vụ liên quan Phùng Thị Tuyết N trình bày: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre có thu giữ và đã trả lại cho chị 01 điện thoại Samsung màu vàng, model SM-G532G/DS, Imei 1: 357623/08/514881/3, Imei 2: 357624/08/514881/1 nên chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 04 giờ ngày 23/04/2020, tại khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Hoàng A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Heng Tuyết Nh: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, trị giá 4.995.000 đồng và chiếm đoạt của anh Huỳnh Hùng C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, trị giá 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 9.695.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nh và anh C. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, hiện có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tuy không có tiền án nhưng đã từng bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng bao gồm: “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”; “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo*” theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo A là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo tự nguyện giao nộp điện thoại cho Công an để trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo hiện không có tiền án nhưng đã từng bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và hiện đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Heng Tuyết Nh và anh Huỳnh Hùng C 01 hộp đựng điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, Imei: 352984095516893 có ốp lưng màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, Imei 1: 356027083292436167, Imei 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, Imei: 357322081892660; trả cho Phùng Thị Tuyết N 01 điện thoại Samsung màu vàng; trả cho bị cáo Trần Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu vàng đồng và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh đen là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 352987101031302/01, số Imei 2 : 35298810131300/01, bị bể màn hình do chưa xác định rõ nguồn gốc nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Heng Tuyết Nh và anh Huỳnh Hùng C đã nhận lại 01 hộp đựng điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, Imei: 352984095516893 có ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, Imei 1: 356027083292436167, Imei 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, Imei: 357322081892660 và không có yêu cầu gì thêm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo A không có tài sản và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo A phải nộp theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Ân phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Ân 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả:

+ Giao trả cho chị Heng Tuyết Nh và anh Huỳnh Hùng C: 01 (một) hộp đựng điện thoại Iphone 7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, Imei: 352984095516893 có ốp lưng màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, Imei 1: 356027083292436167, Imei 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, Imei: 357322081892660;

+ Giao trả cho Phùng Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng, model SM-G532G/DS, Imei 1: 357623/08/514881/3, Imei 2: 357624/08/514881/1;

+ Giao trả cho bị cáo Trần Hoàng Ân 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo màu vàng đồng, số Imei 1: 861327034603253, số Imei 2: 861327034603261; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh đen, Imei 1: 354180106460413, Imei 2: 354180106960430.

- Giao 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 1: 352987101031302/01, số Imei 2 : 35298810131300/01, bị bề màng hình cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Ghi nhận chị Heng Tuyết Nh và Huỳnh Hùng C đã nhận lại 01 (một) hộp đựng điện thoại Iphone 7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, loại 32GB, Imei: 352984095516893 có ốp lưng màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8 màu đen, Imei 1: 356027083292436167, Imei 2: 356027083292444167 có ốp lưng màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại 230, Imei: 357322081892660 và không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận chị Phùng Thị Tuyết Nh đã nhận lại 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng, model SM-G532G/DS, Imei 1: 357623/08/514881/3, Imei 2: 357624/08/514881/1 và không có yêu cầu gì thêm.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hoàng Ân phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Tân, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương